

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày: 27-02-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Minh Luân.

Bà Nguyễn Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Tổ 7, Ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Phùng Thị D, sinh năm 1962; Bản thân bị cáo có vợ tên Lê Ngọc H, sinh năm 2001 (đã ly hôn), con có 02 người con, lớn sinh năm 2018 nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, được cho tại ngoại điều tra, đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 (đã tử vong);

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 (theo văn bản ủy thỏa thuận cử đại diện ngày 18/6/2022); Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Long An. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Văn H1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. Có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 02/6/2022, Nguyễn Tấn Đ đi nhậu rượu tại nhà người quen ở Ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Long An, đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì bạn của Đ tên Trần Văn H1 chở Đạt về nhà của Hiệp tại Ấp 2, xã B, huyện Đ chơi, khi về đến nhà của H1 xe mô tô mang biển số 70H9-9999 dừng ở mé lộ nhựa trước nhà H1, cả hai vào nhà nói chuyện chơi đến khoảng 20 giờ 30 phút, Đ thấy H1 ngủ say nên tự ý ra lấy xe mô tô mang biển số 70H9-9999 để đi huyện ĐH gặp bạn. Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường ĐT 839 hướng đi từ huyện H về xã B, lúc này trời tối và có mưa lớn, xe mô tô Đ điều khiển không có đèn chiếu sáng mà phải dùng đèn Pin đội đầu để chiếu sáng, khi đến đoạn Km 21⁺ thuộc Ấp 2, xã B, huyện Đ do Đ đi không đúng phần đường, lấn sang trái nên đã va đụng với xe mô tô biển số 62Y1-3317 do ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964, trú tại Ấp 2, xã B, huyện Đ điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả ông Nguyễn Văn C bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong tại Bệnh viện Xuyên Á Long An vào ngày 03/6/2022.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 515/KL-KTHS ngày 20/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An: Kết luận pháp y về độc chất: Trong mẫu máu của ông C có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 71,63mg/100ml. Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn C là do bị chấn thương sọ não.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: RSX, màu sơn đỏ- đen, biển số: 61Y1 - 3317, số khung: RLHHC12368Y - 406725, số máy: HC12E – 2147214; 01 xe mô tô gắn biển số: 70H9 - 9999 (biển số giả), không có nhãn hiệu, số khung: XS110*500000379*; Số máy: ...FMH...29.

Qua quá trình điều tra, bị cáo Đ khai nhận bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe khi đã dùng rượu, chạy lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình (phần đường dành cho các phương tiện lưu thông theo chiều ngược lại) gây ra tai nạn.

Bị cáo thống nhất với Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn; Bản kết luận giám định pháp y về nguyên nhân tử vong của bị hại, bị cáo không có thắc mắc, khiếu nại.

Về nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn như sau: Do bị cáo Đ vi phạm các quy định khoản 8, khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến hậu quả ông Nguyễn Văn C tử vong.

Tại Bản cáo trạng số: 62/QĐ-KSĐT ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình Sự.

Sau khi xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả xảy ra, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố căn cứ vào các quy định của pháp luật và quá trình tranh tụng tại phiên tòa đề nghị như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị hại có đơn bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có con nhỏ, được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về hình phạt: Căn cứ các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, các bên không có yêu cầu hoặc tranh chấp nên không đề nghị giải quyết.

Về vật chứng trong vụ án: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại RSX, màu sơn đỏ- đen biển kiểm soát 62Y1-3317 của là ông Nguyễn Văn C, sau tai nạn xe bị hư hỏng nặng, ông Nguyễn Văn H đại diện hợp pháp cho bị hại không có nhu cầu nhận lại xe; xe mô tô gắn biển số giả 70H9-999, không có nhãn hiệu, số khung: XS110*500000379*; số máy: ...FMH...29, không có giấy đăng ký xe hợp pháp. Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với với biển số giả 70H9 – 999 đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận do bị cáo không tuân thủ quy định về an toàn giao thông, bị cáo điều khiển xe khi không có giấy phép, điều khiển trong tình trạng đã sử dụng rượu (với nồng độ cồn vượt rất nhiều lần mức quy định), lấn trái sang phần đường dành cho các phương tiện giao thông lưu thông theo chiều ngược lại. Hành vi của bị cáo là bị cấm và vi phạm các quy định về an toàn của Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng tội, không oan.

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, không tranh luận.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm Sát, chỉ xin đề nghị xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, không tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát liên quan đến quyền lợi của mình.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo cũng như gia đình bị hại, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện phụ giúp vợ con nuôi các con nhỏ, làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng nên là hợp pháp.

[2] Xem xét, thẩm tra, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn Đ thừa nhận bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng điều khiển xe mô tô biển số 70H9-9999 (biển số giả) có dung tích xi lanh 97 cm³, khi điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu mà nồng độ còn trong máu vượt quá mức quy định (vượt rất nhiều lần quy định), điều khiển xe lấn sang phần đường dành cho chiều lưu thông ngược lại. Hậu quả gây tai nạn làm cho ông Nguyễn Văn C tử vong.

Bị cáo đồng ý với các Kết luận giám định bị hại bị tử vong là do va chạm với xe mô tô của bị cáo; các bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường là đúng không có khiếu nại thắc mắc gì. Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 21 giờ 30 và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 21 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ truy tố bị cáo Việt với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, đề nghị của Kiểm sát viên, căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn Đ gây ra là nguy hiểm, bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về an toàn giao thông của Luật giao thông đường bộ. Thế nhưng, bị cáo chưa có giấy phép lái xe mô tô mà lại sử dụng xe mô tô có dung tích xi lanh 97 cm³, khi điều khiển xe trong khi đã sử dụng rượu có nồng độ còn vượt quá quy định (vượt quá rất nhiều lần mức quy định, mặc dù, được đo nồng

độ vào trưa ngày hôm sau khi xảy ra tai nạn nhưng nồng độ là 4.74mg/Dl) khi tham gia giao thông dẫn đến gây tai nạn, là hành vi xâm phạm trật tự an toàn giao thông, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cần nghiêm trị.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có cân nhắc xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng cũng như các tình tiết tăng nặng mà bị cáo phải chịu để có quyết định hợp tình, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Thấy rằng, bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị hại có đơn bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Nhận thấy, về hình phạt cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh gia đình, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, bị cáo đủ điều kiện để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, hình phạt chính là hình phạt tù và các đề nghị khác đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo với người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, không tranh chấp. Việc thỏa thuận là tự nguyện không trái với đạo đức, không trái với pháp luật nên không xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của Điều luật có quy định hình phạt bổ sung nhưng do bị cáo không thuộc đối tượng áp dụng, do đó không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

Xe mô tô biển kiểm soát 62Y1-3317, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen do ông Lê Thanh T đứng tên, ông T đã bán cho người phụ nữ tên H1, ông H đại diện cho bị hại C xác định xe của ông C mua lại. Tuy nhiên, sau tai nạn xe đã bị hư hỏng nặng nên ông H không có nhu cầu nhận lại; Xe mô tô biển số 70H9-9999 biển số giả, không có nhãn hiệu, số khung: XS110*500000379*; số máy: ...FMH...29 (không có giấy đăng ký xe hợp pháp) của Trần Văn Hiệp, xe này ông H1 mua của một người đàn ông Campuchia (không

rõ nhân thân), ông H1 không có yêu cầu gì. Cần tịch thu các xe mô tô nói trên để sung ngân sách nhà nước; đối với biển số giả 70H9-999 cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình Sự và Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

[7] Các vấn đề khác có liên quan: Đối với Trần Văn H1 là chủ của xe mô tô 70H9-9999. Tuy nhiên, việc bị cáo điều khiển xe là do bị cáo tự ý lấy, trong lúc H1 đã ngủ nên không biết và cũng không giao xe cho Đ. Do đó, không xem xét xử lý hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Hình phạt chính: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 30, Điều 32, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

5. Về tang vật chứng trong vụ án: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại RSX, màu sơn đỏ- đen biển kiểm soát 62Y1-3317 của là ông Nguyễn Văn C, sau tai nạn, xe bị hư hỏng nặng, ông Nguyễn Văn H đại diện hợp pháp cho bị hại không có nhu cầu nhận lại xe; 01(một) xe mô tô gắn biển số giả 70H9-999, không có nhãn hiệu, số khung: XS110*500000379*; số máy: ...FMH...29, không có giấy đăng ký xe hợp pháp. Tịch thu tiêu hủy biển số giả giả 70H9-999. Các vật chứng trên hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ, tỉnh Long An quản lý.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự và Điều 20 Luật phí, và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

7. Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến

quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Thời hạn kháng cáo: Người có mặt thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người vắng mặt thời hạn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Những người TGTG khác;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Đình Ngân